

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025
Hanoi, January 24, 2025

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2024
INFORMATION DISCLOSURE EXPLANATION
FINANCIAL STATEMENTS IN THE FOURTH QUARTER OF 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To : The Hanoi Stock Exchange

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (TVN) xin gửi tới Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ của Quý vị trong thời gian qua.

Vietnam Steel Corporation (TVN) extends its warmest regards and sincere gratitude to the Hanoi Stock Exchange for your invaluable support over the past period.

Thực hiện quy định tại Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP xin giải trình về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 năm 2024 thay đổi so với cùng kỳ năm trước, như sau:

In compliance with the provisions of Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance, which provides guidance on the disclosure of information in the securities market, Vietnam Steel Corporation hereby provides an explanation regarding the changes in post-tax profit on the 4th Quarter of 2024 Income Statement compared to the same period last year, as follows:

1. Báo cáo tài chính riêng (Separate financial statements):

Chỉ tiêu Indicator	Mã CT Code	Quý 4/2024 Quarter 4/2024	Quý 4/2023 Quarter 4/2023	Tăng/giảm (%) Increase / decrease
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Revenue from sales of goods and rendering of services	1	821.401.687.064	106.155.637.957	674%
Giá vốn hàng bán Cost of goods sold	11	817.708.509.257	103.337.887.386	691%

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Gross profit from sales of goods and rendering of services</i>	20	3.693.177.807	2.817.750.571	31%
Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial income</i>	21	60.645.747.757	199.150.874.633	-70%
Chi phí tài chính <i>Financial expenses</i>	22	26.977.648.729	(26.731.839.531)	
Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>Administrative expenses</i>	26	29.163.009.534	17.722.543.728	65%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Net profit from operating activities</i>	30	8.198.267.301	210.977.921.007	-96%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Profit before corporate income tax</i>	50	8.617.560.018	212.108.565.751	-96%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp <i>Profit after corporate income tax</i>	60	8.617.560.018	212.108.565.751	-96%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2024 tại Báo cáo riêng Công ty mẹ lãi 8,62 tỷ đồng, giảm 96% so cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là do:

In the fourth quarter of 2024 (4thQ 2024), the parent company's profit after tax reached VND 8.62 billion, a decrease of 96% compared to the same period of 2023. This decline was mainly due to following reasons:

+ Trong quý 4/2024 doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2023 (tỷ lệ giảm 70%) trong đó chủ yếu giảm doanh thu từ thu cổ tức lợi nhuận các công ty con, công ty liên kết.

In 4thQ 2024, financial income decreased sharply compared to the same period in 2023 (a decrease of 70%), mainly due to a decline in dividend income from subsidiaries and associated companies.

+ Chi phí tài chính quý 4/2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu là do tăng chi phí trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Quý 4/2024 (tại quý 4/2023 Tổng công ty được hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính).

Financial expenses in 4thQ 2024 increased compared to the same period in 2023, primarily due to an increase in the provision for economic investments in 4thQ 2024 (in the 4th Quarter of 2023, the Corporation had a reversal of provision for financial investments).

Do biến động của thị trường dẫn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị sản xuất thép trong hệ thống Tổng công ty những năm gần đây với mức lợi nhuận đạt được không cao, một số đơn vị thua lỗ dẫn đến Tổng công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính.

The fluctuations in the market have impacted the business performance of steel-producing units within the Corporation in recent years, resulting in low profitability. Some units have incurred losses, leading the Corporation to establish financial investment provisions.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất (*Consolidated Financial Statement*)

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Mã CT <i>Code</i>	Quý 4/2024 <i>Quarter 4/2024</i>	Quý 4/2023 <i>Quarter 4/2023</i>	Tăng/giảm (%) <i>Increase / decrease</i>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Revenue from sales of goods and rendering of services</i>	01	9.945.026.274.612	7.310.449.020.799	36%
Giá vốn hàng bán <i>Cost of goods sold</i>	11	9.452.493.577.411	6.926.882.455.473	36%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Gross profit from sales of goods and rendering of services</i>	20	421.835.178.867	351.360.612.788	20%
Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial income</i>	21	78.258.964.309	140.887.276.505	-44%
Chi phí tài chính <i>Financial expenses</i>	22	100.114.184.884	97.488.547.637	3%
Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết <i>Gain/loss from associates and joint ventures</i>	24	57.984.630.964	49.407.342.836	17%
Chi phí bán hàng <i>Selling expenses</i>	25	80.551.590.144	105.100.393.318	-23%
Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>Administrative expenses</i>	26	219.322.088.433	167.761.221.725	31%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Net profit from operating activities</i>	30	158.090.910.679	171.305.069.449	-8%
Lợi nhuận khác <i>Other income</i>	40	57.565.357.859	8.119.395.484	609%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Profit before corporate income tax</i>	50	215.656.268.538	179.424.464.933	20%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp <i>Profit after corporate income tax</i>	60	196.024.736.009	165.101.129.207	19%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV năm 2024 tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty lãi 196 tỷ đồng tăng 19% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong quý 4/2024, lượng tiêu thụ duy trì ở mức ổn định, tuy nhiên, giá thép có xu hướng giảm nhẹ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của một số đơn vị trong hệ thống Tổng công ty. Tuy nhiên, hầu hết các đơn vị khác vẫn có sự tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ và tăng hiệu quả kinh doanh hơn so với cùng kỳ năm 2023. Mặt khác, trong quý 4/2024, chỉ tiêu “lợi nhuận khác” trên Báo cáo tài chính hợp nhất tăng 609% so với cùng kỳ năm 2023 nguyên nhân chủ yếu do Công ty Cổ phần Gang

Thép Thái Nguyên là công ty con của Tổng công ty có phát sinh thêm khoản thu nhập khác 55,1 tỷ do hoàn nhập chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản đã trích quá từ những năm trước và tiền bán vật tư thu hồi trong quá trình sản xuất. Từ những lý do trên, dẫn tới lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

Profit after corporate income tax in 4thQ 2024 in the Corporation's Consolidated Financial Statements is VND 196 billion, an increase of 19% over the same period in 2023.

In Q4 2024, although consumption remained stable, the slight downward trend in steel prices affected the business performance of some units within the Corporation. However, most other units still experienced growth in sales volume and improved business efficiency compared to the same period in 2023. On the other hand, in 4thQ/2024, "other income" in the consolidated financial statements increased by 609% compared to the same period in 2023, primarily due to an additional other income amounting to VND 55.1 billion recorded by Thai Nguyen Iron and Steel JSC, a subsidiary of the Corporation. This increase was mainly driven by the reversal of previously over-accrued mining rights expenses from prior years and proceeds from selling recovered materials during production. As a result, the Corporation's consolidated net profit after tax increased by 19% year-over-year.

Nơi nhận:

- Như trên(As above);
- Thư ký Tcty(Secretary Corporation);
- Lưu: VT, TCKT
(Save: Admin, Finance and Accounting Department)

Đại diện tổ chức
Organization Representative



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nghiêm Xuân Đa